

Số: 1866/TTr-UBND

*Hậu Giang, ngày 27 tháng 8 năm 2020*

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết bổ sung một số điểm tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chấp thuận đề nghị xây dựng nghị quyết; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết bổ sung một số điểm tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Trong những năm gần đây, sự phát triển của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ngày một mạnh mẽ, phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng, điều đó góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh ngày càng lớn mạnh hơn. Bên cạnh đó, các hộ kinh doanh cũng góp một phần không nhỏ vào sự phát triển chung của tỉnh; tuy nhiên sự phát triển của doanh nghiệp từ hộ kinh doanh là ở mức tương đối thấp so với số lượng doanh nghiệp đóng góp trên toàn tỉnh. Hiện nay, nguyên nhân phần lớn hộ kinh doanh chưa muốn chuyển đổi thành doanh nghiệp là do hoạt động quy mô nhỏ lẻ, lại chủ yếu dựa vào nhân lực cá nhân, trong gia đình, mô hình tổ chức và quản lý của doanh nghiệp cũng phức tạp hơn. Mặt khác, khi chuyển lên doanh nghiệp, một số yêu cầu mang tính bắt buộc như: chi phí thuê kế toán khai thuế, hóa đơn điện tử, chữ ký điện tử, phần mềm kế toán, con dấu doanh nghiệp và các khoản chi phí khác.

Trên thực tế, khi chuyển sang doanh nghiệp, hộ kinh doanh hưởng nhiều chính sách hỗ trợ từ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, các quy định khác của Trung ương và địa phương. Cụ thể hơn, gần đây Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đã quy định nhiều chính sách hỗ trợ cho việc chuyển đổi từ hộ kinh doanh thành doanh nghiệp như: miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp lần đầu; miễn phí thẩm định, phí, lệ phí cấp phép kinh doanh lần đầu đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu,... Ngoài ra, cũng

theo Nghị định số 39/2018/NĐ-CP, ngân sách nhà nước sẽ hỗ trợ tối thiểu 50% chi phí của một khóa đào tạo về khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; nhà nước cũng có nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, như hỗ trợ tư vấn về sở hữu trí tuệ; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới,...

Với tình hình hiện nay, việc chuyển hộ kinh doanh sang hoạt động dưới hình thức các loại hình doanh nghiệp là xu hướng đang phát triển mạnh trên cả nước. Do đó để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và thu hút các nhà đầu tư, khuyến khích chuyển đổi mô hình hoạt động của hộ kinh doanh thành doanh nghiệp, cũng như đạt được mục tiêu về sự phát triển số lượng doanh nghiệp trong những năm sắp tới; việc bổ sung một số chính sách Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang là rất cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

### **1. Mục đích**

Xây dựng Nghị quyết nhằm bổ sung, mở rộng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh quy định tại Nghị quyết 21/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

### **2. Quan điểm xây dựng**

Cụ thể hóa các quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017 và Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, căn cứ vào các quy định pháp luật hiện hành, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức xây dựng dự thảo Nghị quyết, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan, đăng tải, tổng hợp gửi thẩm định,... đảm bảo trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết:** được xây dựng thành 2 Điều gồm: bổ sung một số điểm tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh và tổ chức thực hiện.

### **2. Nội dung cơ bản**

#### **2.1. Chính sách 1: Hỗ trợ về chi phí thuê kế toán**

##### **a) Mục tiêu của chính sách**

Doanh nghiệp cần được Nhà nước hỗ trợ về chi phí thuê kế toán hàng năm; góp phần tạo động lực, khuyến khích, được đảm bảo hơn quyền lợi và lợi ích khi còn hoạt động ở mô hình nhỏ lẻ hộ kinh doanh.

**b) Nội dung của chính sách**

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa được Nhà nước hỗ trợ về chi phí thuê kế toán, mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/tháng/doanh nghiệp và chỉ được hỗ trợ trong vòng 12 tháng kể từ khi hộ kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chuyển đổi.

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Kế toán trực tiếp của doanh nghiệp là cá nhân hoặc tổ chức kế toán đáp ứng yêu cầu của Luật Kế toán; phải có hợp đồng giữa doanh nghiệp và cá nhân hoặc tổ chức kế toán; hóa đơn, chứng từ liên quan (nếu có).

+ Doanh nghiệp được thành lập chuyển đổi từ hộ kinh doanh, ứng tiền trả tiền thuê kế toán hàng năm; sau khi kết thúc năm hoạt động, doanh nghiệp tiến hành làm thủ tục quyết toán đến cơ quan chuyên môn để được hỗ trợ.

+ Việc hỗ trợ thuê kế toán hàng năm không tính toán những tháng, quý, năm doanh nghiệp không tiến hành hoạt động, doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động.

+ Phải có văn bản xác nhận hoặc các giấy tờ liên quan của cơ quan quản lý thuế về thời gian doanh nghiệp đã khai báo thuế hàng tháng, quý, năm, để làm cơ sở xác định doanh nghiệp hoạt động thường xuyên và làm căn cứ để xác định thời gian hỗ trợ doanh nghiệp.

+ Không hỗ trợ chi phí thuê kế toán đối với trường hợp giám đốc doanh nghiệp hoặc thành viên của doanh nghiệp hoặc bộ phận làm việc của doanh nghiệp tại doanh nghiệp chuyển lên từ hộ kinh doanh là người trực tiếp khai báo thuế.

**2.2. Chính sách 2: Hỗ trợ chi phí phần mềm kế toán doanh nghiệp**

**a) Mục tiêu của chính sách**

Doanh nghiệp cần được hỗ trợ, cài đặt phần mềm kế toán trong suốt quá trình hoạt động để đáp ứng nhu cầu khai báo thuế doanh nghiệp nhằm hạn chế chi phí phát sinh so với hoạt động ở mô hình hộ kinh doanh.

**b) Nội dung của chính sách**

Doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ, cài đặt phần mềm kế toán miễn phí trong suốt quá trình hoạt động, mức hỗ trợ: 4.000.000 đồng/doanh nghiệp.

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Doanh nghiệp phải có hợp đồng với tổ chức thương mại phần mềm kế toán; hóa đơn, chứng từ liên quan (nếu có).

+ Hỗ trợ đối với hộ kinh doanh chuyển lên doanh nghiệp là người trực tiếp sử dụng phần mềm để khai báo thuế hoặc là bộ phận làm việc của doanh nghiệp; không hỗ trợ đối với hộ kinh doanh đã chuyển lên doanh nghiệp thuê

tổ chức kế toán hoặc là cá nhân chuyên ngành kế toán làm kế toán doanh nghiệp. Đồng thời, phải có xác nhận của cơ quan quản lý thuế về người khai báo thuế.

### **2.3. Chính sách 3: Hỗ trợ chi phí sử dụng chữ ký số**

#### **a) Mục tiêu của chính sách**

Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo được nhu cầu trong quá trình giao dịch, mà theo quy định Chính phủ hiện nay đối với chứng từ giao dịch cần phải ứng dụng qua giao dịch điện tử để nhằm giảm bớt thủ tục hành chính, giảm chi phí đi lại cho doanh nghiệp.

#### **b) Nội dung của chính sách**

Doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ chi phí sử dụng chữ ký số cho 01 năm đầu tiên để kê khai, nộp thuế qua mạng, thông quan điện tử, kê khai và nộp hồ sơ bảo hiểm, ký các hồ sơ điện tử khác, mức hỗ trợ 1.800.000 đồng/doanh nghiệp.

Điều kiện hỗ trợ: doanh nghiệp phải có hợp đồng với tổ chức thương mại về chữ ký số; hóa đơn, chứng từ liên quan (nếu có).

### **2.4. Chính sách 4. Hỗ trợ chi phí về con dấu doanh nghiệp**

#### **a) Mục tiêu của chính sách**

Nhằm hạn chế một phần chi phí phát sinh khi chuyển đổi mô hình, tạo động lực và khuyến khích hộ chuyển lên doanh nghiệp; đồng thời, thể hiện tính đầy đủ của một pháp nhân trong quá trình giao dịch.

#### **b) Nội dung của chính sách**

Doanh nghiệp nhỏ và vừa được nhà nước hỗ trợ về chi phí con dấu doanh nghiệp và được hỗ trợ 01 con dấu trong suốt quá trình hoạt động, mức hỗ trợ: 385.000 đồng/doanh nghiệp.

Điều kiện hỗ trợ: doanh nghiệp phải có hợp đồng với tổ chức thương mại về khắc dấu; hóa đơn, chứng từ liên quan (nếu có).

### **2.5. Chính sách 5. Hỗ trợ về chi phí in hóa đơn điện tử**

#### **a) Mục tiêu của chính sách**

Nhằm hạn chế một phần chi phí phát sinh khi chuyển đổi mô hình, tạo động lực và khuyến khích hộ chuyển lên doanh nghiệp; đáp ứng nhu cầu về giao dịch hàng hóa doanh nghiệp.

#### **b) Nội dung của chính sách**

Kể từ khi đăng ký thành lập doanh nghiệp chuyển đổi, doanh nghiệp nhỏ và vừa được nhà nước hỗ trợ về chi phí in hóa đơn điện tử, mức hỗ trợ: 1.100.000 đồng/doanh nghiệp trong suốt quá trình hoạt động.

Điều kiện hỗ trợ: doanh nghiệp phải có hợp đồng với tổ chức thương mại về in ấn; hóa đơn, chứng từ liên quan (nếu có).

**2.6. Kinh phí thực hiện:** Từ ngân sách địa phương (nguồn chi sự nghiệp hàng năm).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị. */H*

*Nơi nhận:* *HN*

- Như trên;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, NCTH.TĐ

B2020/CVUB/SKHDT\_hoang NQ 21\_HDND



Trương Cảnh Tuyên

BẢNG KHẢI TOÁN KINH PHÍ ĐỐI VỚI CHUYÊN ĐỘI HỘ KINH DOANH

| Stt       | Nội dung                                                     | Năm 2020<br>(Ước trong quý IV/2020) |                                       |                                | Năm 2021            |                                       |                                | Năm 2022<br>(Tăng 10% số DN<br>so với năm 2021) |                                       |                                | Năm 2023<br>(Tăng 10% số DN<br>so với năm 2022) |                                       |                                | Năm 2024<br>(Tăng 10% số DN<br>so với năm 2023) |                                       |                                | Năm 2025<br>(Tăng 10% số DN<br>so với năm 2024) |                                       |                                | Hình thức<br>hỗ trợ                              | Ghi chú                                                                          |
|-----------|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------|---------------------|---------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
|           |                                                              | Số<br>lượng<br>(DN)                 | Tổng<br>mức giá<br>hỗ trợ<br>(1.000đ) | Kinh phí<br>hỗ trợ<br>(1.000đ) | Số<br>lượng<br>(DN) | Tổng<br>mức giá<br>hỗ trợ<br>(1.000đ) | Kinh phí<br>hỗ trợ<br>(1.000đ) | Số<br>lượng<br>(DN)                             | Tổng<br>mức giá<br>hỗ trợ<br>(1.000đ) | Kinh phí<br>hỗ trợ<br>(1.000đ) | Số<br>lượng<br>(DN)                             | Tổng<br>mức giá<br>hỗ trợ<br>(1.000đ) | Kinh phí<br>hỗ trợ<br>(1.000đ) | Số<br>lượng<br>(DN)                             | Tổng<br>mức giá<br>hỗ trợ<br>(1.000đ) | Kinh phí<br>hỗ trợ<br>(1.000đ) | Số<br>lượng<br>(DN)                             | Tổng<br>mức giá<br>hỗ trợ<br>(1.000đ) | Kinh phí<br>hỗ trợ<br>(1.000đ) |                                                  |                                                                                  |
| 1         | Hỗ trợ về chi<br>phí kế toán<br>(1.000.000đ/hàng<br>/DN/năm) | 72                                  | 1.000                                 | 215.000                        | 288                 | 1.000                                 | 3.456.000                      | 317                                             | 1.000                                 | 3.804.000                      | 348                                             | 1.000                                 | 4.176.000                      | 382                                             | 1.000                                 | 4.584.000                      | 420                                             | 1.000                                 | 5.040.000                      | Nhà nước<br>hỗ trợ từ<br>ngân sách địa<br>phương | Trung bình 01<br>tháng mỗi huyện<br>có 3 hộ kinh doanh<br>đăng ký chuyển<br>đổi. |
| 2         | Hỗ trợ phần mềm<br>kế toán (01<br>lần/DN)                    | 72                                  | 4.000                                 | 288.000                        | 288                 | 4.000                                 | 1.152.000                      | 317                                             | 4.000                                 | 1.268.000                      | 348                                             | 4.000                                 | 1.392.000                      | 382                                             | 4.000                                 | 1.528.000                      | 420                                             | 4.000                                 | 1.680.000                      | Nhà nước<br>hỗ trợ từ<br>ngân sách địa<br>phương | Trung bình 01<br>tháng mỗi huyện<br>có 3 hộ kinh doanh<br>đăng ký chuyển<br>đổi. |
| 3         | Hỗ trợ sử dụng<br>chủ kỳ sổ công<br>cộng (01 lần/DN)         | 72                                  | 1.800                                 | 129.600                        | 288                 | 1.800                                 | 518.400                        | 317                                             | 1.800                                 | 570.600                        | 348                                             | 1.800                                 | 626.400                        | 382                                             | 1.800                                 | 687.600                        | 420                                             | 3.000                                 | 1.260.000                      | Nhà nước<br>hỗ trợ từ<br>ngân sách địa<br>phương | Trung bình 01<br>tháng mỗi huyện<br>có 3 hộ kinh doanh<br>đăng ký chuyển<br>đổi. |
| 4         | Hỗ trợ về con dấu<br>doanh nghiệp<br>(Đông/lần/DN)           | 72                                  | 385                                   | 27.720                         | 288                 | 385                                   | 110.880                        | 317                                             | 385                                   | 122.045                        | 348                                             | 385                                   | 133.980                        | 382                                             | 385                                   | 147.070                        | 420                                             | 385                                   | 161.700                        | Nhà nước<br>hỗ trợ từ<br>ngân sách địa<br>phương | Trung bình 01<br>tháng mỗi huyện<br>có 3 hộ kinh doanh<br>đăng ký chuyển<br>đổi. |
| 5         | Hỗ trợ về in hóa<br>đơn điện tử                              | 72                                  | 1.100                                 | 79.200                         | 288                 | 1.100                                 | 316.800                        | 317                                             | 1.100                                 | 348.700                        | 348                                             | 1.100                                 | 382.800                        | 382                                             | 1.100                                 | 420.200                        | 420                                             | 1.100                                 | 462.000                        |                                                  |                                                                                  |
| Tổng cộng |                                                              | 24                                  |                                       | 748.528                        | 288                 |                                       | 5.554.080                      | 317                                             |                                       | 6.113.345                      | 348                                             |                                       | 6.711.180                      | 382                                             |                                       | 7.366.870                      | 420                                             |                                       | 8.603.700                      |                                                  |                                                                                  |

Ước tổng kinh phí hỗ trợ: 35.089.695.000 đồng

Ước tổng số doanh nghiệp được chuyển đổi 2020-2025: 1.779 Doanh nghiệp

Ước 1 Doanh nghiệp được hỗ trợ trong năm là: 19.724.000 đồng